

Bản án số: **13/2024/HS-ST**
Ngày: 06 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Vũ Lương Trung Đức – Bí thư Đoàn thị trấn.
2. Bà Trần Thanh Thủy - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ (tên gọi khác: Không) sinh ngày 04/02/2005, tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn M, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Ch, sinh năm 1972 và bà Trương Thị Ch1, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn M, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ: Bà Phan Thị Kim Th - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

***) Bị hại:**

- Lường Văn T, sinh ngày 26/3/2008 (đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lường Văn T: Bà Lò Thị S (mẹ đẻ), sinh năm 1979. Vắng mặt.

+ Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lương Văn T : Ông Lương Văn Ngh(bố đẻ), sinh năm 1982. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Lò Văn T1 , sinh ngày 12/4/2006. Có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lò Văn T1 : Ông Lò Văn Th1(bố đẻ), sinh năm 1984. Vắng mặt.

+ Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lò Văn T1 : Bà Ngân Thị Ph(mẹ đẻ), sinh năm 1983. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái.

*) *Người làm chứng:*

- Cháu Lò Trung H , sinh ngày 22/02/2012; địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Lò Trung H : Chị Lò Thị H1, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Bản V1, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Cháu Lò Bảo L, sinh ngày 27/12/2010; địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Lò Bảo L: Ông Lò Văn H2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Đại diện tổ chức nơi bị hại Lương Văn T , Lò Văn T1 sinh hoạt: Bà Trần Thị Th2, sinh năm 1991 – Bí thư Đoàn thanh niên xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/9/2023, Nông Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ANPHA, màu sơn đen, BKS 21K1- 627.06 của gia đình chở theo Lương Văn T đi xuống nhà anh Nông Văn Thực là người cùng thôn để giúp xây nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đức và Toàn ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Thực. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Đức điều khiển xe mô tô nêu trên, chở theo Lương Văn T đi tìm Lò Văn T1 cùng trú tại thôn Minh Nội, xã Gia Hội để rủ đi chơi. Khi di chuyển bằng xe mô tô cả Đức và Toàn đều không đội mũ bảo hiểm, di chuyển theo hướng thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đi huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, khi đi đến km 227 + 150 Quốc Lộ 32 thuộc địa phận Thôn M, xã Gi, huyện V đến đoạn đường vòng cua bên trái thì thấy phía trước có 01 xe mô tô nhãn hiệu SH MOTO, màu sơn đen xám, xe không gắn biển số (BKS 21B1-006.43 để trong cốp) do Lò Văn T1 điều khiển đi ngược chiều. Nông Văn Đ điều khiển xe lán sang phần đường

bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 21B1-006.43 do Lò Văn T1 điều khiển. Sau khi va chạm xảy ra, xe mô tô BKS 21 K1-627.06 đổ nghiêng về phía bên phải, đầu xe quay về thị xã Nghĩa Lộ, đuôi xe quay về huyện Mù Cang Chải, Nông Văn Đ nằm ở làn đường bên phải, đầu hướng về giữa đường, gần vạch kẻ đường, còn tỉnh táo; Lường Văn T bất tỉnh, nằm giữa làn đường bên phải, phía sau đuôi xe mô tô BKS 21 K1- 627.06, đầu hướng về huyện Mù Cang Chải, xe mô tô BKS 21B1-006.43 nằm nghiêng hoàn toàn ở làn đường bên trái, sát lề đường, đầu xe quay về hướng thị xã Nghĩa Lộ, đuôi xe quay về hướng huyện Mù Cang Chải, Lò Văn T1 bất tỉnh, nằm ở làn đường bên trái, sát lề đường, đầu hướng ra lề đường trái, chân hướng vào lòng đường và bị xe mô tô biển số BKS 21B1- 006.43 đè lên. Hậu quả, Lường Văn T tử vong trên đường đi cấp cứu, Nông Văn Đ và Lò Văn T1 bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ, hai phương tiện đều bị hư hỏng. Tại cơ quan điều tra bị cáo Nông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiếu xét nghiệm máu của Nông Văn Đ tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ ngày 16/9/2023 xác định: Định lượng Ethanol trong máu của Nông Văn Đ là 105,0 miligam/100mililit máu.

Tại phiếu xét nghiệm máu của Lò Văn T1 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ ngày 16/9/2023 xác định: Định lượng Ethanol trong máu của Lò Văn T1 là 68,5 miligam/100mililit máu.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là Km227+150, Quốc Lộ 32 thuộc địa phận Thôn M, xã Gi, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tổ chức giao thông hai chiều xe chạy có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng ở giữa, mặt đường rộng 5,6m, phía bên phải, bên trái đường là lề đất rộng 1,4m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Dấu vết biến dạng, móp tại vành xe mô tô BKS 21B1-006.43 phù hợp với dấu vết bị biến dạng, cong gập của vành xe, bánh trước của xe mô tô BKS 21K1 – 627.06.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 525/KLGĐTT-PC09 ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyên nhân chết của Lường Văn T “Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, dập nát, khuyết một phần tổ chức não, chảy máu não”.

Tại kết luận giám định số 550/KTHS-KLGD ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Xe mô tô biển số 21K1-627.06 và xe mô tô BKS 21B1-006.43 có va chạm với nhau; Vị trí va chạm đầu tiên, chiều hướng dấu vết va chạm đầu tiên: Vị trí va chạm đầu tiên của xe mô tô biển số 21 K1-627.06 và và xe mô tô biển số 21B1-006.43 là mặt ngoài lớp xe bánh trước ngay vị trí dấu vết biến dạng, móp tại vành xe. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước ra sau; vị trí va chạm đầu tiên của xe mô tô biển số 21B1-006.43 với xe mô tô biển số 21K1-627.06 là mặt ngoài lớp xe bánh trước của xe mô tô. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước ra sau.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 21 K1-627.06 và xe mô tô biển số 21B1-006.43 thuộc phân đường bên trái theo hướng thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đi huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngay trong hệ thống dấu vết mảnh vỡ kỹ hiệu số 3 trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐG ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Chấn kết luận: Tổng thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave biển số 21 K1-627.06, xe cũ, bị hư hỏng một phần là 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu SH MOTO, biển số 21B1-006.43, xe cũ, bị hư hỏng một phần là 3.860.000 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave biển số 21 K1-627.06, xe cũ, bị hư hỏng một phần và xe mô tô nhãn hiệu SH MOTO, biển số 21B1-006.43, xe cũ, bị hư hỏng một phần là 7.960.000 đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-VC ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo”; Bị hại Lò Văn T1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xem xét khi lượng hình do người bị hại cũng có lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo Nông Văn Đ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1-627.06; 01 Giấy phép lái xe; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy, đều mang tên Nông Văn Đ. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Lương Văn T ông Lương Văn Nghkhông yêu cầu Nông Văn Đ và Lò Văn T1 phải bồi thường thêm khoản gì khác, nên không đề nghị xem xét. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại Lò Văn T1 không có ý kiến tranh luận gì, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn T là ông Lương Văn Ngh và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn T1 là bà Ngân Thị Ph có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn T là bà Lò Thị S, người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn T1 là ông Lò Văn Th và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của những người này. Bị cáo Đ công nhận lời khai của những người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ Người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn T là bà Lò Thị S, người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn T1 là ông Lò Văn Th và những người làm chứng đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Đ thừa nhận, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô 21K1-627.06 trong cơ thể có nồng độ cồn, chở theo Lương Văn T tham gia giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường, làn đường quy định, đã đâm vào xe mô tô do Lò Văn T1 điều khiển đi ngược chiều, hậu quả làm Lương Văn T tử vong. Hành vi nêu trên của Nông Văn Đ đã vi phạm quy định khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ là nguyên nhân chính của vụ tai nạn. Ngoài ra Nông Văn Đ điều khiển xe mô tô trong cơ thể có nồng độ cồn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia số 44/2016/QH14 ngày 14/6/2016 của Quốc hội. Bị cáo Nông Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khi điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, làn đường quy định, nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định về giao thông đường bộ sau đó gây tai nạn khiến Lương Văn T tử vong là vi phạm pháp luật. Do vậy bị cáo Nông Văn Đ đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhận dân huyện Văn Chấn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với thương tích của Lò Văn T1 phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ từ ngày 16/9/2023 đến ngày 23/9/2023, bị gãy vỡ 1/3 giữa xương đùi trái, vỡ xương bánh chè. Tuy nhiên Lò Văn T1 và gia đình đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường về tổn hại sức khỏe nên Hội đồng xem xử không xem xét.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Nên cần thiết phải xử lý bị cáo theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại Lò Văn T1 có ý kiến và đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Đối với đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dù không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nông Văn Đ học hết lớp 9/12 nghỉ học ở nhà lao động tự do. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo Đ.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại đoạn 1 khoản 3 Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về hưởng án treo (số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54

Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án.

* Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SH MOTO màu sơn đen xám, xe không gắn biển (biển số 21B1- 006.43 nằm trong cốp xe). Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của gia đình ông Lò Văn Thv và bà Ngân Thị Phnên Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Chấn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ-ĐTTH ngày 19/01/2024 để trao trả cho gia đình ông Lò Văn Thlà phù hợp nên được chấp nhận.

- 01 xe mô tô biển số 21 K1-627.06; nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, sơn màu đen, số khung: RLHJA3920PY702550, số máy JA39E3009062, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) Giấy phép lái xe số 150237002699, hạng A1, đứng tên Nông Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 12/7/2023; 01(một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 21000046, đứng tên Nông Văn Đ của xe mô tô biển số 21K1-627.06 do Công an xã Gia Hội cấp ngày 02/02/2023 và 01(một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc Trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô -xe máy, đứng tên Nông Văn Đ do Công ty Bảo Việt Yên Bái cấp ngày 12/01/2023 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Nông Văn Đ đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình Lường Văn T số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), gia đình Lò Văn T1 hỗ trợ, bồi thường cho gia đình Lường Văn T số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình Lường Văn T ông Lường Văn Nghkhông yêu cầu Nông Văn Đ và Lò Văn T1 phải bồi thường thêm khoản gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Lò Văn T1 , tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, Lò Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS – 006.43 đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Lò Văn T1 điều khiển xe mô tô khi trong cơ thể có nồng độ cồn, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, Tuy nhiên những lỗi của Lò Văn T1 không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn không xem xét xử lý về hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T1 là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 21B1-006.43 bị hư hỏng, chủ xe bà Ngân Thị Phkhông yêu cầu bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường.

Đối với bà Ngân Thị Phong, quá trình điều tra đã xác định: Lò Văn T1 tự ý lấy xe mô tô BKS 21B1- 006.43 tham gia giao thông, bà Phong không biết. Do

đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bà Ngân Thị Phlà có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Đ là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn Đ.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ **03 (ba)** năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06-3-2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Gia Hội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Nông Văn Đ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1-627.06; 01 Giấy phép lái xe; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy, đều mang tên Nông Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/01/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nông Văn Đ, bị hại Lò Văn T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại (Ông Lương Văn Ngh, bà Ngân Thị Ph) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại (Ông Lò Văn Th1, bà Lò Thị S) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện Văn Chấn;
- THADS huyện Văn Chấn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người Đại diện hợp pháp;
- Người BVQ&LIHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- THA HS ;
- UBND xã Gi(TB);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

